

SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Heavy

WINTERBOX ARAS

PROMOARAS

Hộ p đồ **mùa đông kèm giày** bảo h ộ **ARAS.**

Hộ p mùa đông Safety Jogger cung cấp cho các chuyên gia thiết ư ợ c ARAS S3, găng tay làm việ c b ề n , m ộ t đôi t ất và m ộ t chiế c mũ ấm .

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Nappa Action
lót bên trong	3M Thinsulation
trong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ ổng hợp	t
Phạm vi kích thước	EU 38-48 / UK 5.0-13.0 / US 5.5-13.5 JPN 24-31.5 / KOR 250-315

CO_2 12.45 kg



BLK



Cách điện lạnh **(CI)**
Giày bảo hộ cách ữ ệ **(CI)** đôi a bạ **chân** ợ trong môi t



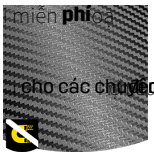
X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ặ lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việ trong ẩm cao ặ ệ và b **đôi giày** này cũng bảo v ng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC
ư ế là m trong những tính năng ch ố ượ và giày bảo v SRC ua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên



SJ BỘ
ấm lót chân ống tính mái có thể tháo ừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc ót chân và bàn ấm khí và hút ẩm.

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, Hoá h ọạch , Xây dự n g, Ngành công n ghiệ p , Khai thác m ỏ , Dầu khi

ường: **Môi** t

r ườ ng môi khô, Có t u yế t và băng giá, môi ề mặt ướt không bắn g phẳn g, Bề mặt cự c mị n ờ n, môi t rơ n ờ n, môi bùn

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách hợp lý. Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Da Nappa Action** **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm hút ẩm ớ	? 0.8	2	ờ	mg/cm/g
	Top: h nụ sốc ớ	? 15	25.5		mg/cm2
ót bên trong	**3M Thinsulation**				
	L ớp lót: thấm hút ẩm ớ	? 2	21.6	ờ	mg/cm/g
	lót: h nụ sốc ớ	? 20	173		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800		chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**				
	Ch ố n g trượt: mài mòn (	? 150	41		mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28	0.35		ma sát
	a đế ngoài SRA- Phẳ t g	? 0.32	0.37		ma sát
	a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13	0.13		ma sát
	ế ngoài SRB: phẳ g	? 0.18	0.18		ma sát
	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A		megaohm
	Giá t	0.1 - 100	79		megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân củ	? 20	31		J
Đ ướ n g đầu tọp					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	N/A	16		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	N/A	23		mm

kích thước thép:

a chúng tôi khiến có l é thay êu nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		10.16		kg
	Bao bì		0.14		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			12.45 kg CO2/ cặp		

	Sự miêu t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		4%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.